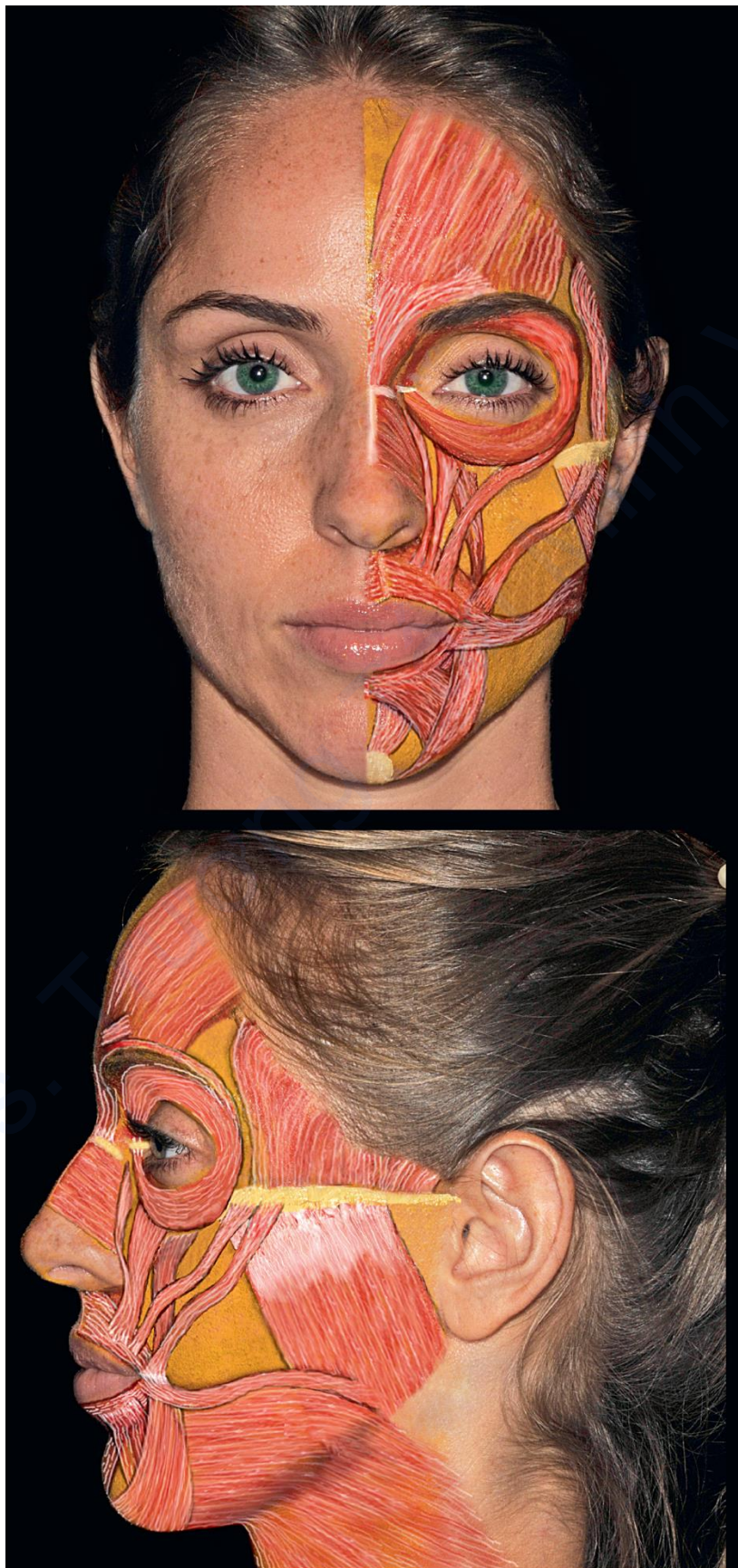
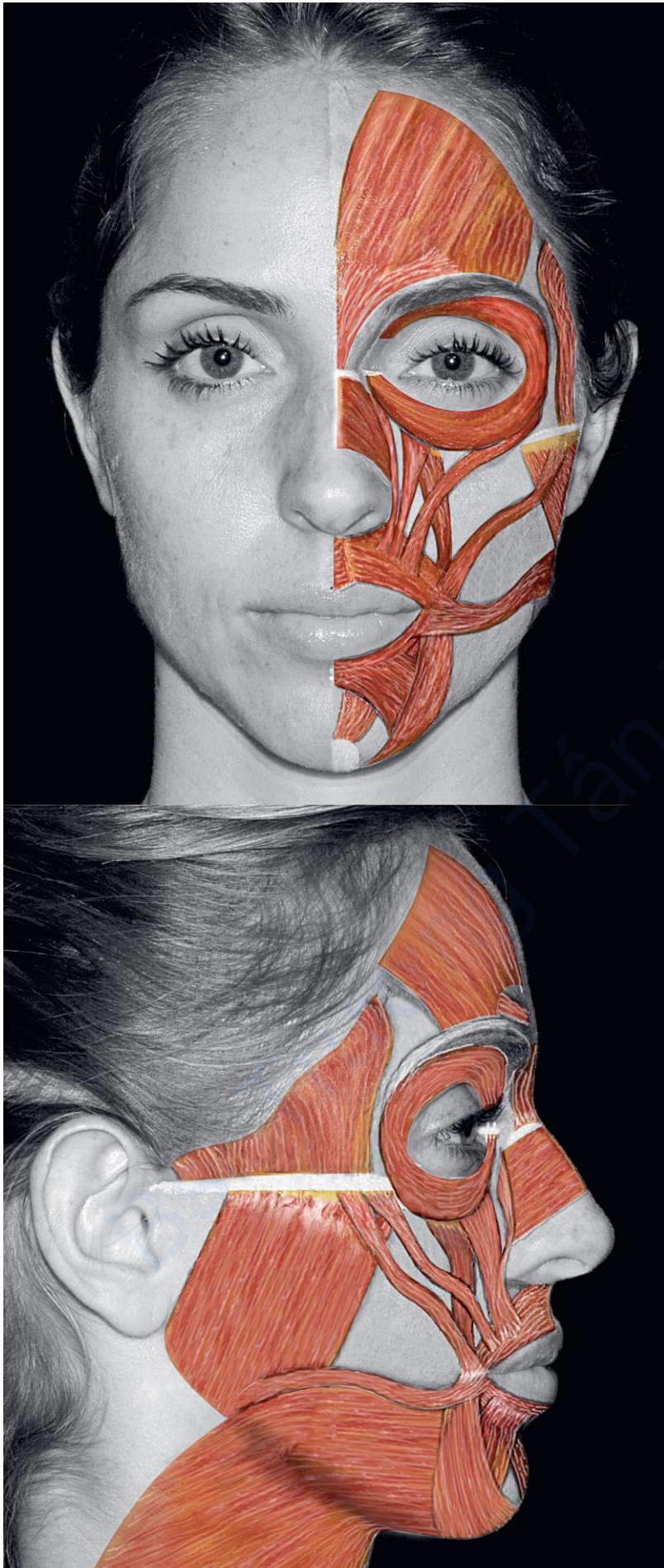


CHƯƠNG 3- KỸ THUẬT VÀ VỊ TRÍ TIÊM





Bởi vì mặt phẳng tiêm botulinum toxin (BTX) là ở trong cơ nên điều cơ bản là các bác sĩ phải biết vị trí và độ sâu của từng cơ mặt. Khi thông tin này được nghiên cứu, các cơ có thể được vẽ trên khuôn mặt của tình nguyện viên như một bài tập giúp bác sĩ “làm chủ kiến thức” (Hình 3-1). Vị trí chính xác của cơ có thể được xác định bằng cách sử dụng biểu cảm của mặt, sờ nắn và tài liệu tham khảo về thẩm mỹ khuôn mặt (Box 3-1).

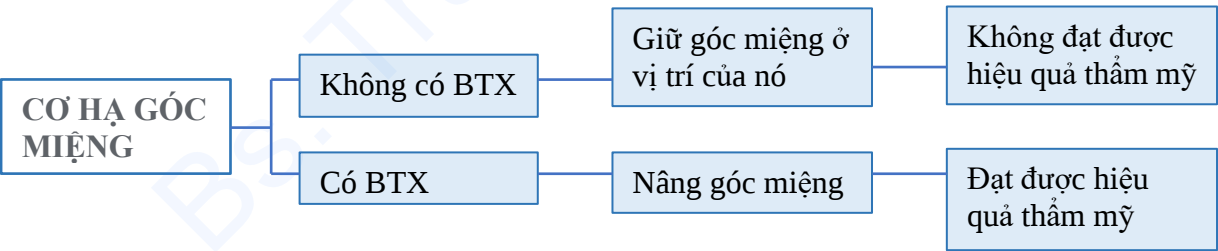
Hình 3-1 Các cơ được vẽ trên mặt.

Box 3-1 Phương pháp xác định cơ mặt

BIỂU CẢM KHUÔN MẶT	SỜ NẮN	TÀI LIỆU THAM KHẢO VỀ THẨM MỸ
Các cơ biểu cảm trên khuôn mặt không được bao phủ bởi lớp cân; chúng bắt nguồn và/hoặc chèn trực tiếp vào da, do đó kéo da trong quá trình co cơ. Để tìm ra những cơ này, bệnh nhân được yêu cầu thể hiện một nét mặt cụ thể để có thể đoán trước được vị trí của chúng. Các cơ: cơ chẩm trán (<i>occipitofrontalis</i>), cơ mảnh khảnh (<i>procerus</i>), cơ cau mày (<i>corrugator supercilii</i>), cơ vòng mắt (<i>orbicularis oculi</i>), cơ mũi (<i>nasalis</i>), cơ vòng môi (<i>orbicularis oris</i>), cơ hạ góc miệng (<i>depressor anguli oris</i>), cơ bám da cổ (<i>platysma</i>)	Các cơ nhai được bao phủ bởi một màng ngăn cách chúng với da. Do đó, chúng không gây ra nếp nhăn trên da và/hoặc bắt chước. Trong quá trình co bóp, thể tích của chúng có thể nhận thấy được bằng cách sờ nắn. Các cơ: cơ thái dương (<i>temporalis</i>), cơ cắn (<i>masseter</i>); biện pháp sờ nắn là cũng được dùng bổ sung để tìm cơ hạ góc miệng	Một số cơ không được nhận thấy qua sờ nắn hoặc nét mặt. Cách tốt hơn để tìm thấy chúng là tạo các hình vẽ trên xương và các cấu trúc giải phẫu khác. Làm như vậy sẽ tạo ra các tham chiếu thẩm mỹ giúp xác định vị trí các cơ. Các cơ: cơ hạ vách mũi (<i>depressor septi nasi</i>), cơ nâng môi trên cánh mũi (<i>levator labii superioris alaeque nasi</i>), cơ nâng môi trên (<i>levator labii superioris</i>), cơ nâng góc miệng (<i>levator anguli oris</i>), cơ gò má lớn và nhỏ (<i>zygomaticus major and minor</i>), cơ cằm (<i>mentalis</i>)

BTX ẢNH HƯỞNG ĐẾN CƠ MẶT NHƯ THẾ NÀO?

Một số cơ được đặt tên theo chức năng của chúng. Do đó, một cách dễ dàng để hiểu tác dụng của BTX đối với cơ là BTX tạo ra tác động ngược lại với tên cơ. Ví dụ, sau khi tiêm BTX, lực tác động của cơ hạ môi dưới sẽ giảm đi nên cơ sẽ bị ức chế ở mức hoạt động thấp hơn. Kết quả cuối cùng sẽ là vị trí nằm ngang của môi dưới tăng lên so với vị trí thực tế của nó. [Hình 3-2](#) cho thấy một ví dụ khác.



Hình 3-2 Tác động của BTX trên cơ hạ góc miệng.

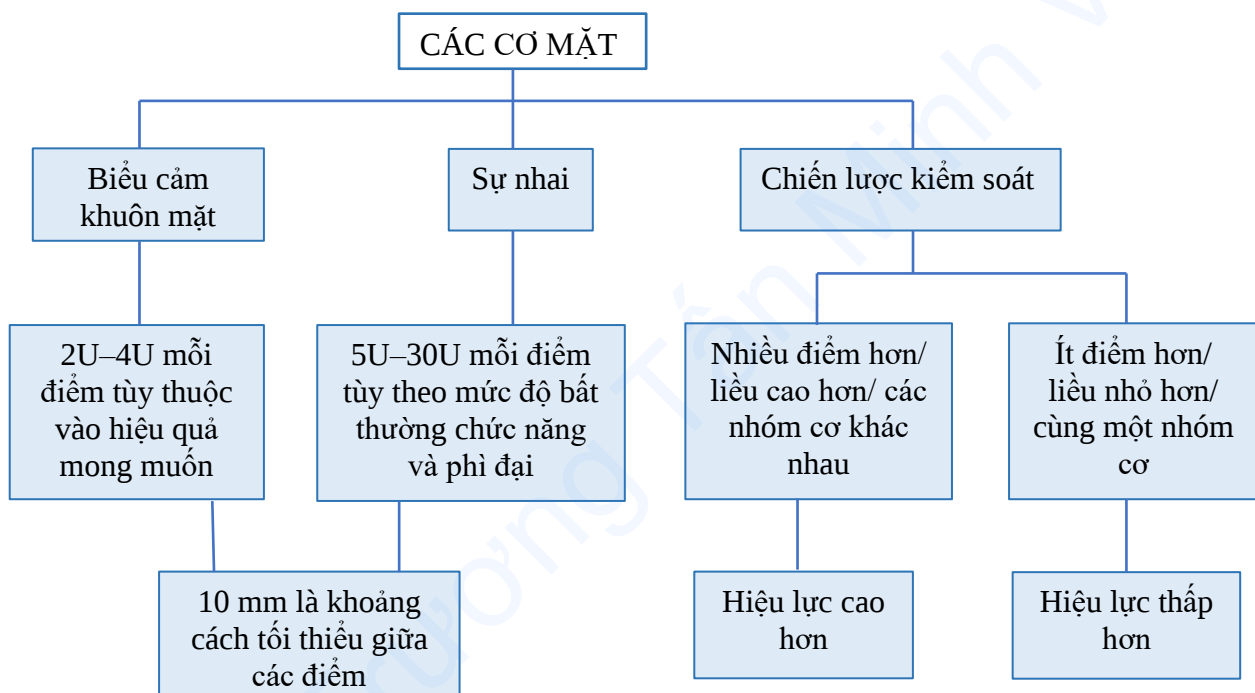
LIỀU LƯỢNG THEO LOẠI CƠ

Một sự băn khoăn phổ biến ở những người mới là lượng BTX thích hợp để tiêm vào từng cơ mặt. Một cách hữu ích để sắp xếp các liều lượng này là tách chúng theo loại cơ. Có hai loại cơ mặt khác nhau: cơ chịu trách nhiệm nhai và cơ chịu trách nhiệm biểu cảm trên khuôn mặt. Bởi vì các cơ nhai lớn hơn, dài hơn và khỏe hơn do chức năng của chúng nên chúng cần liều lượng BTX lớn hơn. Mặt khác, các cơ biểu cảm trên khuôn mặt mỏng hơn, ngắn hơn và yếu hơn vì chức năng duy nhất của chúng chỉ làm co da. Vì vậy, chúng cần liều lượng BTX nhỏ hơn.

Không có con số chính xác về số lượng đơn vị được tiêm trong mỗi trường hợp. Thay vào đó là số lượng đơn vị trung bình. Quyết định về số lượng đơn vị được tiêm cho một bệnh nhân cụ thể sẽ phụ thuộc vào chẩn đoán. Ví dụ, ở một bệnh nhân có cơ procerus thể tích lớn với các nếp nhăn tĩnh, việc tiêm 4U BTX có thể phù hợp. Tuy nhiên, ở một bệnh nhân khác có cơ procerus nhỏ hơn và chỉ có nếp nhăn động, 2U có thể là đủ.

Một chiến lược khác để tiêm BTX là đưa BTX vào các bó cơ. Ví dụ, cơ cằm bao gồm ba dải khác nhau: trước, giữa và sau. Một liệu pháp khả thi cho cơ này là tiêm 20U vào toàn bộ cơ. Không nên tiêm hai điểm 10U chỉ ở dải giữa vì nó chỉ làm giảm sức mạnh cơ ở một phần cơ. Để tăng hiệu quả điều trị bằng cách sử dụng cùng liều lượng và số lượng mũi tiêm, liệu pháp tốt nhất là tiêm 10U ở dải giữa và 10U ở dải sau.

Hình 3-3 tóm tắt liều lượng theo nhóm cơ và minh họa các chiến lược khác nhau để điều chỉnh tác dụng.



Hình 3-3 Chiến lược chung để điều trị bằng Botox cho cơ mặt.

CƠ CHẪM TRÁN (OCCIPITOFRONTALIS MUSCLE)

Giải phẫu và vị trí

Chức năng: nâng cung mày và một phần cho biểu cảm “ngạc nhiên”.

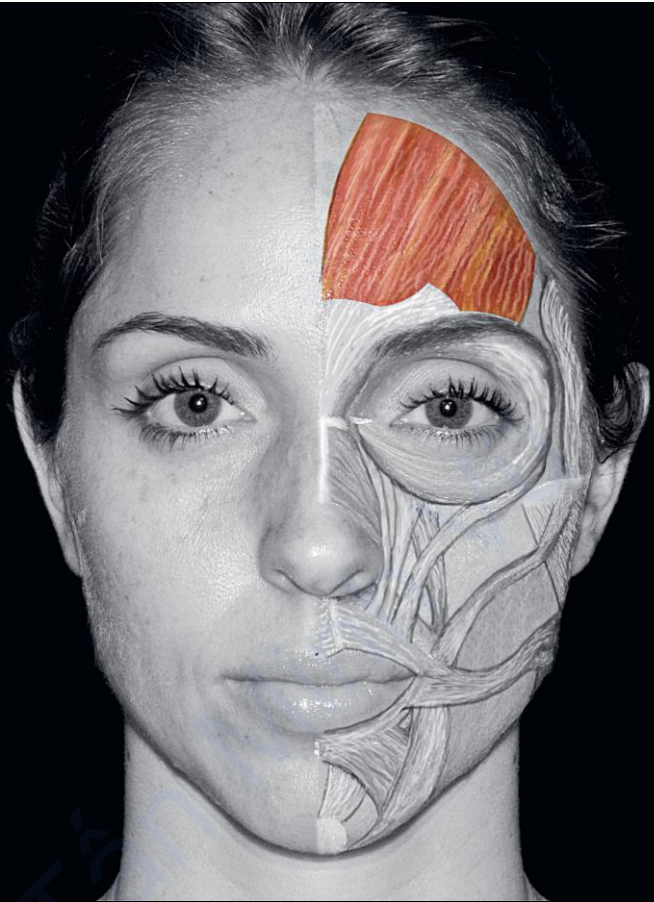
Vị trí: Trán.

Nguyên uỷ: Da lông mày; các sợi cơ hoà lẫn với các cơ procerus, corrugator, và orbicularis oculi.

Bám tận: Galea aponeurotica.

Sợi cơ: thẳng đứng với độ nghiêng khoảng 30 độ.

Nếp nhăn: Nằm ngang, song song với trán.



Xác định vị trí và đánh dấu cơ

Các đánh dấu được thực hiện khi nâng cung mày không phải là một lựa chọn:

1. Yêu cầu bệnh nhân thể hiện nét mặt ngạc nhiên.
2. Đánh dấu ba điểm ở phần cao nhất của nếp nhăn dựa trên ba đường thẳng đứng: khóe trong, đồng tử và khóe ngoài.

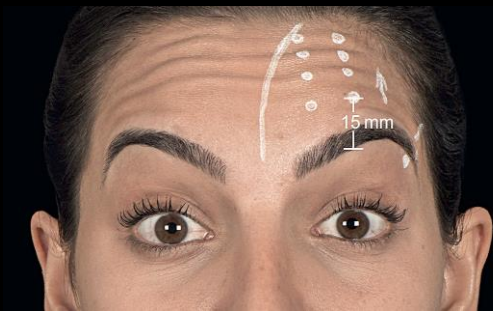
Các đánh dấu được thực hiện khi nâng cung mày là mục tiêu: thực hiện tương tự như mô tả ở trên nhưng không đánh dấu đường tương ứng với khóe mắt ngoài, vì sau khi tiêm cơ ở vùng này vẫn sẽ nâng đuôi lông mày lên.

Các đánh dấu được thực hiện khi mục tiêu là nâng chân mày mức độ cao: thực hiện tương tự như mô tả ở trên và thêm một điểm bên dưới đuôi lông mày để thư giãn cơ vòng mắt. Sau khi tiêm BTX-A, tác dụng đối kháng của cơ này lên cơ chằm trán sẽ giảm đi, điều này sẽ làm tăng độ nâng cung mày.

Khoảng cách an toàn 15 mm trên viền ổ mắt được giữ để giảm nguy cơ khuếch tán đến cơ nâng mí mắt trên, có thể gây sụp mí mắt



Điều trị làm mờ nếp nhăn mà không cần nâng chân mày

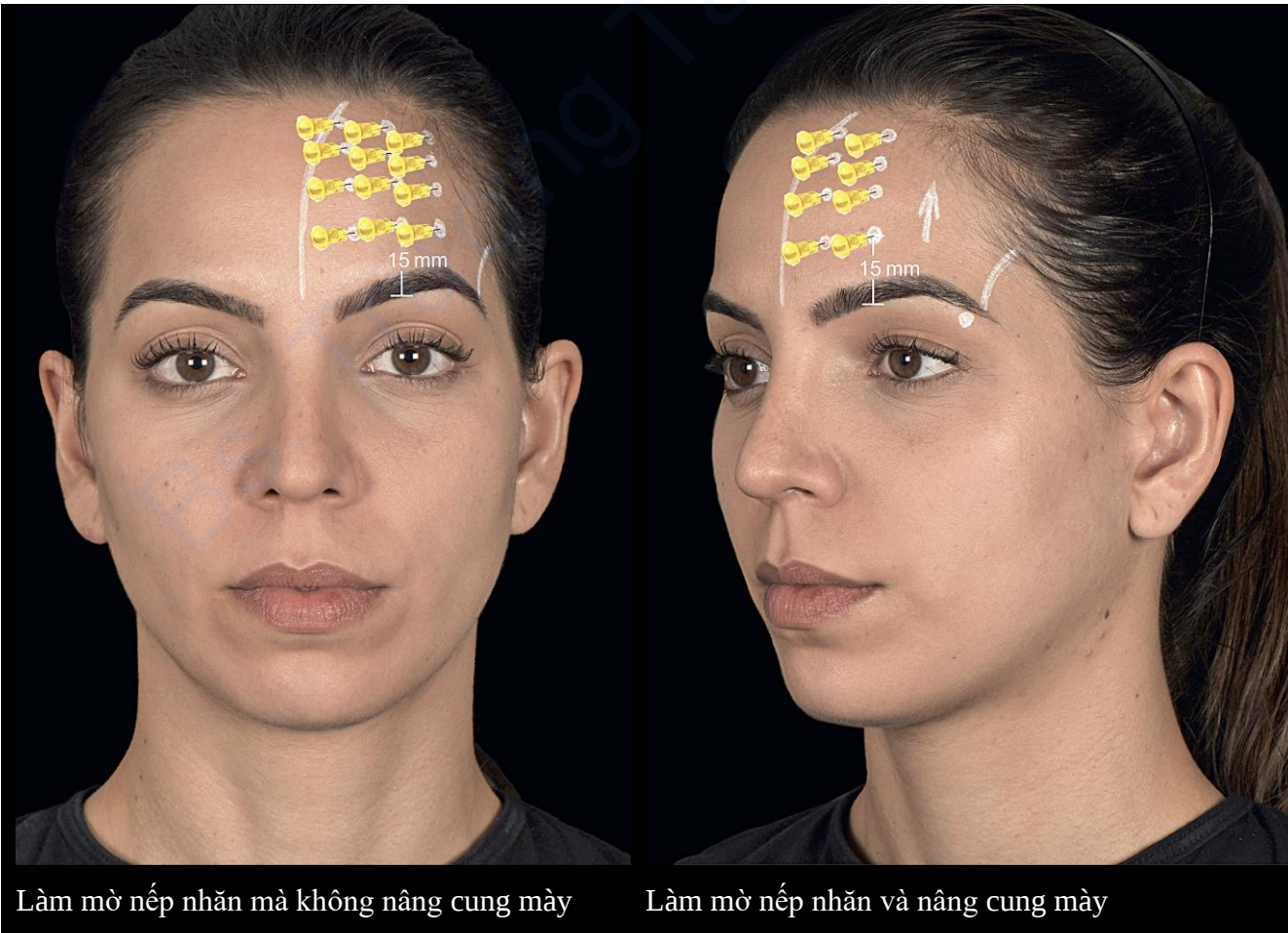


Điều trị làm mờ nếp nhăn và nâng chân mày

Phác đồ tiêm BTX

CƠ CHẤM TRÁN

Chỉ định	• Làm mờ nếp nhăn ở trán. • Định vị cung mày (các mức độ nâng khác nhau). • Khi được chỉ định về mặt thẩm mỹ, nâng cung mày làm nổi bật hình tam giác của khuôn mặt và cũng làm cho khuôn mặt trông dài hơn (dolichofacial). • Sụp mí mắt có thể giảm bớt bằng cách nâng cung mày. • Chỉnh sửa sự bất đối xứng có thể được thực hiện bằng cách đánh dấu cung mày để nâng một bên lên chứ không phải toàn bộ.		
Chống chỉ định	• Những khuôn mặt dạng tam giác càng trở nên rõ kiểu hình tam giác hơn. • Những bệnh nhân bất an có thể không dễ dàng chấp nhận cung mày cong. • Chống chỉ định được nhà sản xuất ghi trên bao bì.		
Chú ý	Cơ này không có sợi cơ ở đường giữa nên không cần tiêm BTX vào vùng này.		
Liều lượng khuyến nghị (mỗi điểm)	Botox 2U, 3U hoặc 4U	Dysport 6U, 9U hoặc 12U	Xeomin 2U, 3U hoặc 4U
Vị trí tiêm	Bụng trước của mỗi nếp nhăn ở điểm cao nhất.		
Kim	Kích cỡ 8 mm	Vị trí (liên quan đến da) 45 độ	Độ sâu 1/3 kim



CƠ THÁI DƯƠNG (*TEMPORALIS MUSCLE*)

Giải phẫu và vị trí

Chức năng: di chuyển hàm dưới trong quá trình nhai và nói, giúp nâng cao hàm dưới nhưng lực tác động ít hơn cơ cắn. Chức năng chính là di chuyển hàm dưới chứ không chỉ nâng lên.

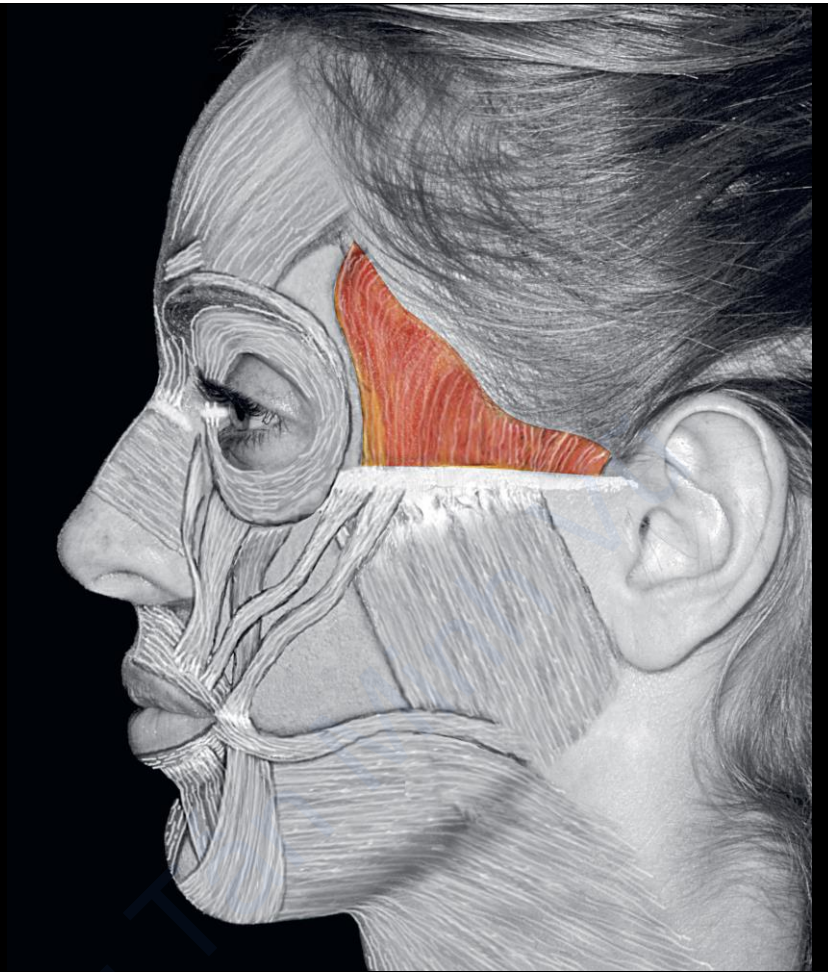
Vị trí: thái dương.

Nguyên uỷ: hố thái dương

Bám tận: coronoid process của xương hàm dưới.

Sợi cơ: Các sợi trước (dọc) nâng xương hàm dưới và các sợi sau (xiên) co hàm dưới lại.

Nếp nhăn: không ảnh hưởng đến việc hình thành nếp nhăn vì nó không có cân cơ.



Xác định vị trí và đánh dấu cơ

1. Yêu cầu bệnh nhân cắn và thả lỏng vài lần. Sờ nắn vùng thái dương phát hiện điểm có khối lượng cơ lớn nhất. Đánh dấu đầu tiên nên được thực hiện ở điểm này. Giới hạn dưới của vùng sờ được của cơ này là bờ trên của cung gò má.
2. Trong trường hợp có bất thường chức năng nghiêm trọng, cần đánh dấu điểm thứ hai. Nó phải được đánh dấu phía trước so với điểm đầu tiên để nó chỉ tới các sợi cơ dọc nâng cao hàm dưới.

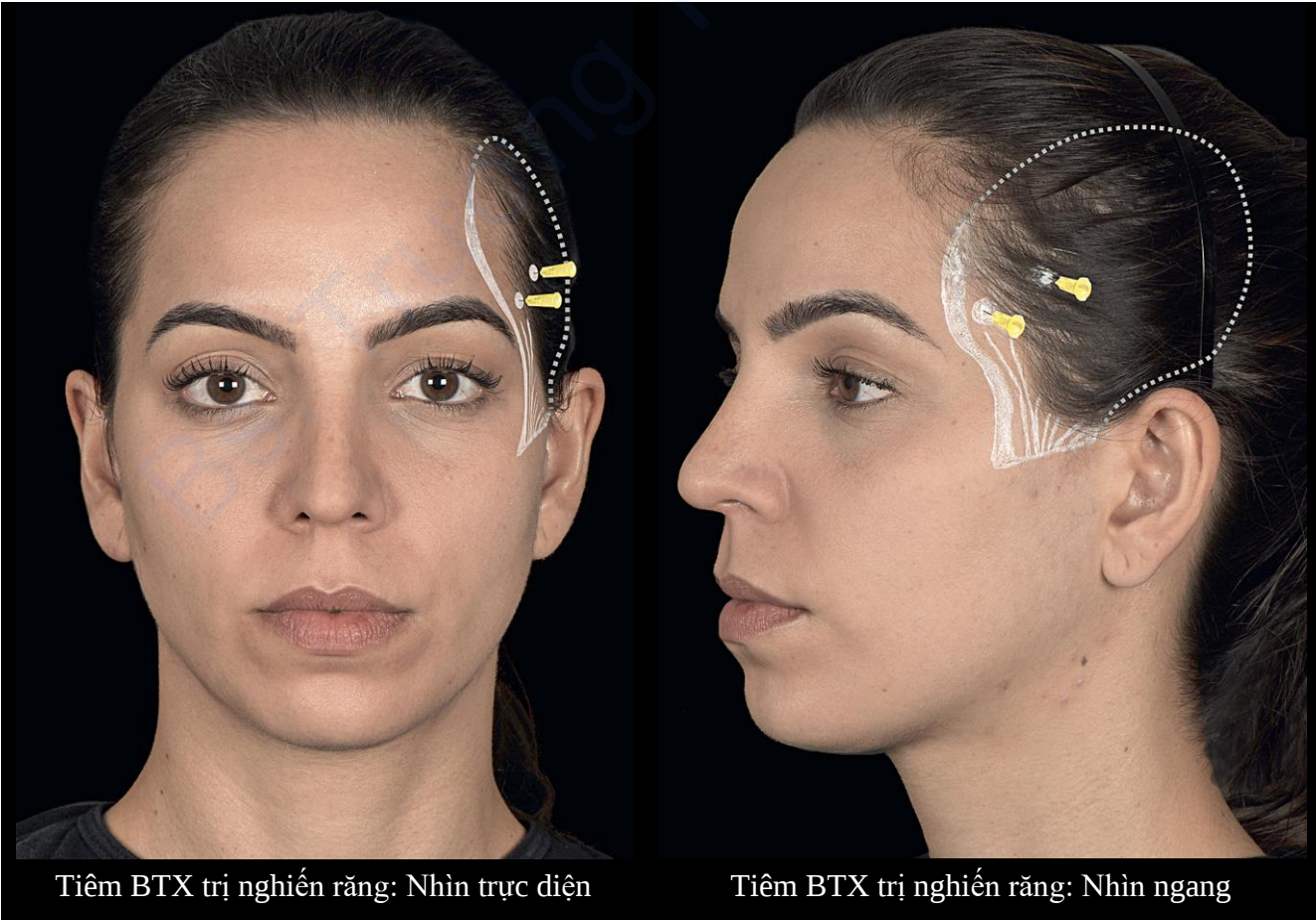
Quan sát: Trong nhiều trường hợp, điểm đầu tiên cần được đánh dấu bên trong vùng da đầu.

Nên tránh tiêm vào bó sau của cơ thái dương vì chức năng của các sợi cơ này là co hàm dưới. Vì vậy, nó không có vai trò quan trọng trong điều trị hỗ trợ cho bất thường chức năng.

Phác đồ tiêm BTX

CƠ THÁI DƯƠNG

Chỉ định	- Trong giai đoạn răng hỗn hợp bệnh nhân thường có bất thường chức năng. - Điều trị hỗ trợ trong các trường hợp nghiêng răng trung tâm, lệch tâm, nghiêng răng ban ngày, ban đêm, nghiêng răng vừa và nặng.		
Chống chỉ định	- Bệnh nhân không có thói quen bất thường chức năng. - Trẻ em dưới 12 tuổi có thói quen bất thường chức năng ở mức độ nhẹ hoặc trung bình có thể chỉ cần điều trị bằng cách tiêm thuốc vào cơ cắn, đây là cơ nhai mạnh nhất. - Chống chỉ định được nhà sản xuất ghi trên bao bì.		
Chú ý	Khi BTX được tiêm vào cơ này trên vùng da không có tóc, có thể gây ra những vết bầm tím nhỏ do nằm gần các nhánh đỉnh của động mạch thái dương nông. Vì vậy, tiêm vào vùng có tóc có lợi vì có thể che giấu những vết bầm tím.		
Liều lượng khuyến nghị (mỗi điểm)	Botox 5U	Dysport 15U	Xeomin 5U
Vị trí tiêm	Ở thái dương, bên trong và/hoặc bên ngoài vùng có tóc, luôn luôn ở những nơi có lượng sợi cơ cao hơn trong quá trình bịt kín.		
Kim	Kích cỡ 8 mm	Vị trí (liên quan đến da) Vuông góc với một bên của khuôn mặt	Độ sâu 1/2 kim



CƠ MẠNH KHÁNH (*PROCERUS MUSCLE*)

Giải phẫu và vị trí

Chức năng: Hạ thấp phần trong của cung mày. Nó là một trong các cơ chịu trách nhiệm thể hiện sự quan tâm.

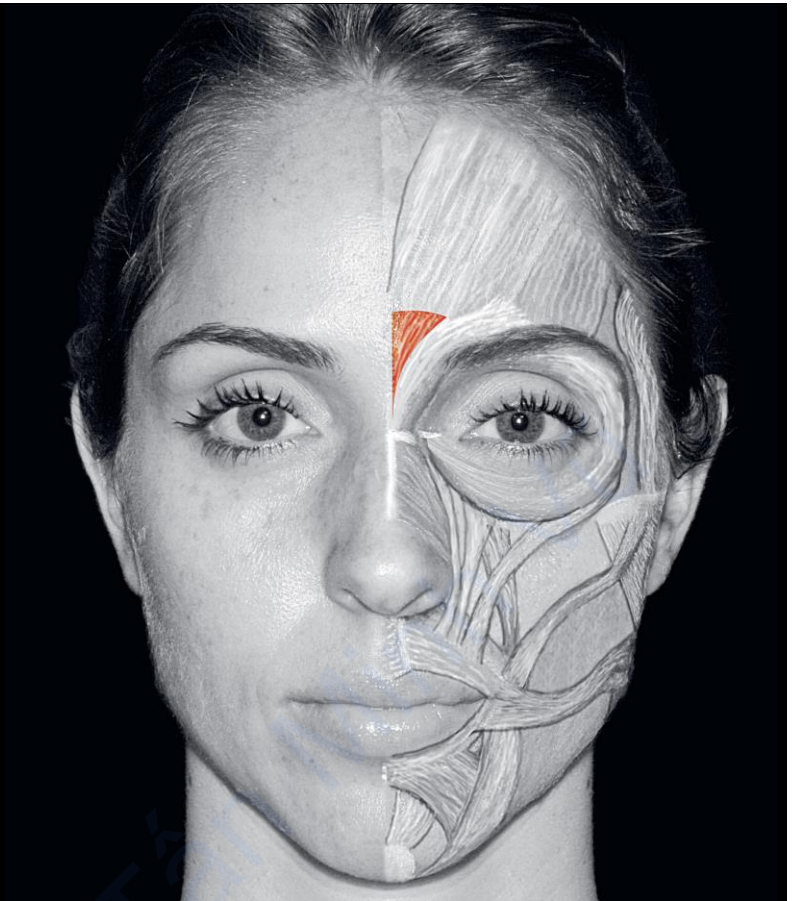
Vị trí: Glabella.

Nguyên ủy: Phần dưới của xương mũi và phần trên sụn mũi bên.

Bám tận: Da giữa trán và cung mày.

Sợi cơ: Theo chiều dọc và mở ra theo hình quạt khi liên kết với cơ chẩm trán.

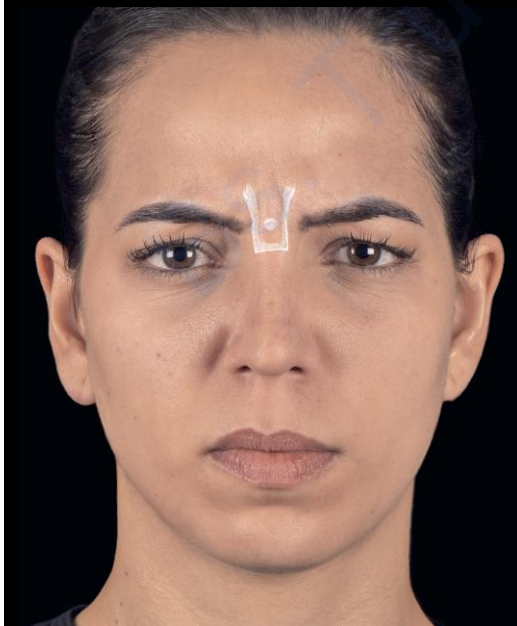
Nếp nhăn: Nằm ngang trên gốc mũi.



Xác định vị trí và đánh dấu cơ

1. Yêu cầu bệnh nhân làm bộ mặt giận dữ, hạ thấp phần trong của cung mày và đưa chúng lại gần mũi.
2. Vẽ một đường ngang tương ứng với phần sâu nhất của da ở gốc mũi, trùng với nếp nhăn ngang khi có rãnh này. Đây là giới hạn dưới nhìn thấy được của cơ này.
3. Giới hạn bên tương ứng với hai nếp nhăn dọc giữa lông mày tương ứng với cơ cau mày. Cơ cau mày thường có lại cùng với cơ mạnh khảnh.
4. Điểm cần được đánh dấu ở độ cao cao nhất trên da.

Khi tiêm BTX, kim phải xuyên qua một lớp mỡ phía trên cơ này gọi là lớp mỡ glabella; nếu không BTX sẽ khuếch tán vào mỡ chứ không vào cơ. Kim phải đi sâu 4 mm.



Phác đồ tiêm BTX

CƠ MẠNH KHÁNH

Chỉ định	• Làm phẳng các nếp nhăn ngang ở góc mũi. • Làm phẳng các nếp nhăn liên quan đến biểu hiện giận dữ trên khuôn mặt. • Để kiểm soát vị trí của phần trong lông mày.		
Chống chỉ định	• Bệnh nhân có lông mày thể hiện sự thương hại (phần trong cao hơn phần bên). • Chống chỉ định được nhà sản xuất ghi trên bao bì.		
Chú ý	Việc điều trị các nếp nhăn ở glabella không chỉ liên quan đến cơ này mà còn cả cơ cau mày.		
Liều lượng khuyến nghị (mỗi điểm)	Botox 4U hoặc 2U tại hai điểm	Dysport 10U hoặc 5U tại hai điểm	Xeomin 4U hoặc 2U tại hai điểm
Vị trí tiêm	Một điểm ở bụng cơ ở đường giữa của khuôn mặt. Trong một số trường hợp hiếm, cơ này không có sợi cơ ở đường giữa, thay vào đó biểu hiện lõm xuống. Trong những trường hợp này, tiêm một điểm vào mỗi bên của đường giữa.		
Kim	Kích cỡ 8 mm	Vị trí (liên quan đến da) Vuông góc với glabella	Độ sâu 1/2 kim



CƠ CAU MÀY (CORRUGATOR SUPERCILII MUSCLE)

Giải phẫu và vị trí

Chức năng: kéo phần trong của cung mày vào trong, hơi kéo xuống.
Đây là cơ chịu trách nhiệm thể hiện sự quan tâm. Nó cũng hỗ trợ cơ mảnh khảnh và cơ vòng mắt khi nhắm mắt mạnh.

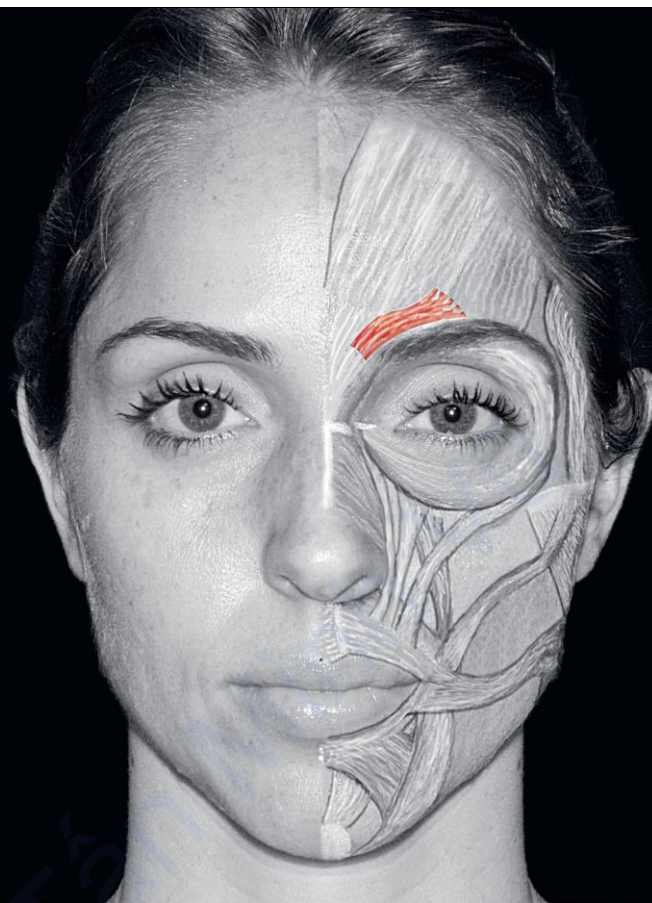
Vị trí: nằm ở đầu trong của lông mày, phía trên vùng có lông, bám vào bề mặt sâu của cơ chẩm trán và cơ vòng mắt.

Nguyên ủy: phần mũi của trán ở đầu trong của cung mày.

Bám tận: da vùng cung mày ở bề mặt sâu của da và cân sọ.

Sợi cơ: Xiên, hướng lên theo hướng bên.

Nếp nhăn: Nằm dọc ở vùng glabella và góc phần tư phía trong ổ mắt. Tác động của nó lên cơ mảnh khảnh tạo ra các đường dọc ở glabella khi cau mày.



Xác định vị trí và đánh dấu cơ

1. Yêu cầu bệnh nhân làm bộ mặt giận dữ, đưa phần trong của cung mày lại với nhau.
2. Vẽ một đường dọc bên trong nếp nhăn dọc sẽ tương ứng với giới hạn trong của cơ.
3. Giới hạn trên và dưới không cần đánh dấu vì chúng tương tự với chiều rộng của cung mày.
4. Một điểm được vẽ cạnh đường dọc tại điểm da có độ nhô cao nhất.

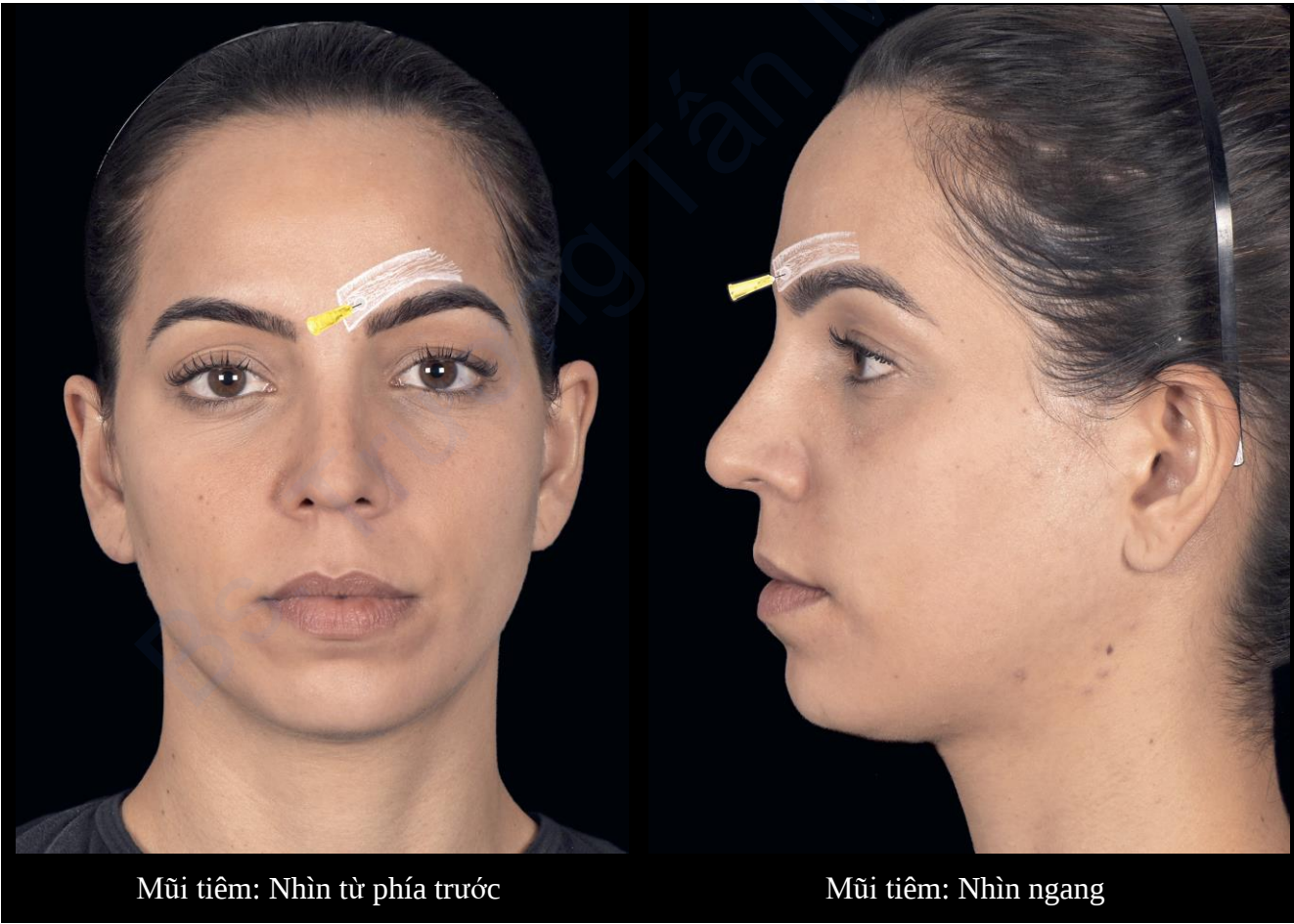
Điểm tiêm càng ở phía bên thì càng gần với cơ nâng mí mắt trên, do đó làm tăng nguy cơ sụp mí mắt.



Phác đồ tiêm BTX

CƠ CAU MÀY

Chỉ định	• Làm phẳng nếp nhăn dọc glabella ở gốc mũi. • Làm phẳng nếp nhăn thể hiện cơn giận. • Để điều chỉnh vị trí của cung mày.		
Chống chỉ định	• Chống chỉ định được nhà sản xuất ghi trên bao bì.		
Chú ý	Cơ này nằm sâu hơn cơ chẩm trán và cơ vòng mắt. Do đó, kim phải xuyên 4 mm để đến được cơ.		
Liều lượng khuyến nghị (mỗi điểm)	Botox 3U	Dysport 6U	Xeomin 3U
Vị trí tiêm	Một điểm ở phần da nhô lên cao nhất khi biểu cảm khuôn mặt, ngay bên cạnh các nếp nhăn dọc ở glabella.		
Kim	Kích cỡ 8 mm	Vị trí (liên quan đến da) 45 độ	Độ sâu 1/2 kim



CƠ VÒNG MẮT (ORBICULARIS OCULI MUSCLE)

Giải phẫu và vị trí

Chức năng: Nhắm mắt theo hoạt động của cơ vòng (phần ổ mắt và mi mắt), chớp mắt (phần mi mắt) và dẫn lưu túi lệ (phần lệ đạo).

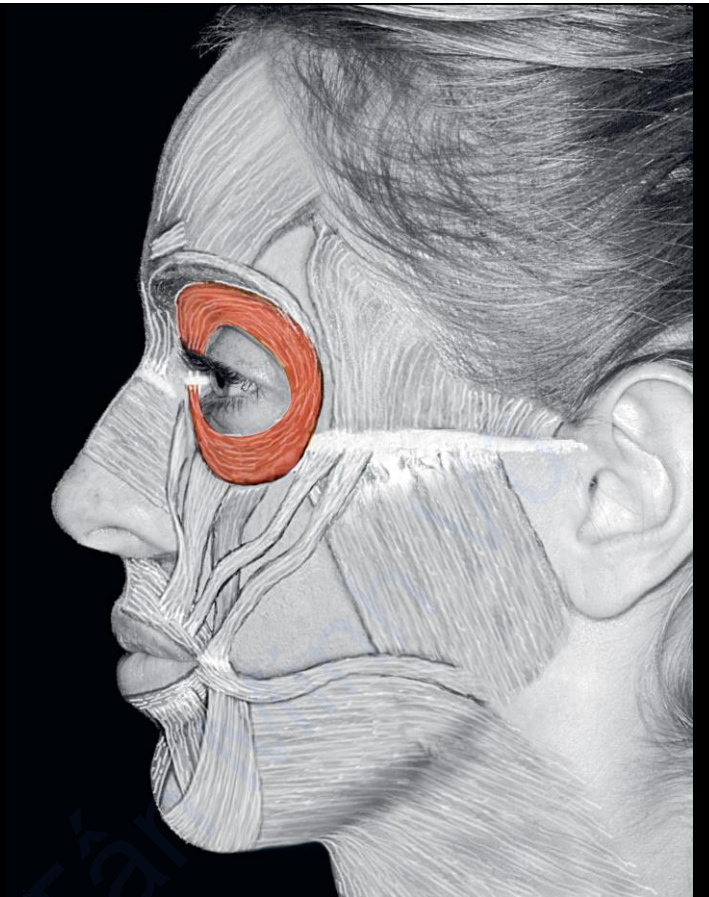
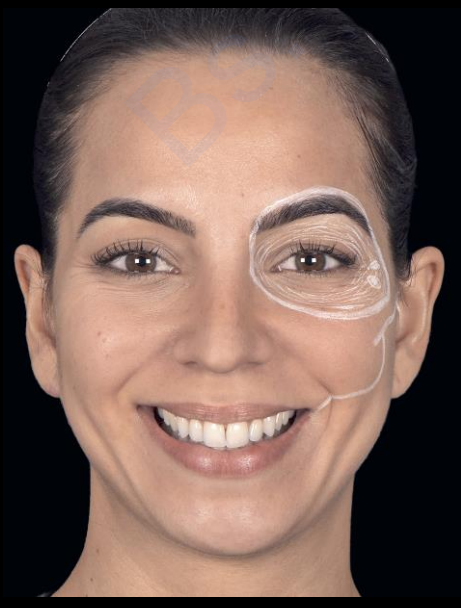
Vị trí: Bao quanh mắt.

Nguyên ủy: Phần ổ mắt—phần mũi của mồm trên hàm trên, ở góc mắt trong và dây chằng mi mắt trong. Phần mi mắt—dây chằng mi mắt trong. Phần lệ đạo – mào sau bên.

Bám tận: Phần ổ mắt —da quanh mắt, trán và má. Phần mi mắt—rãnh mi mắt bên và dây chằng mi mắt bên. Phần lệ đạo—xung quanh ống lệ và túi lệ, xương trán, da glabella và tuyến lệ.

Sợi cơ: Hình elip.

Nếp nhăn: Các đường khoe mắt bên, hoặc nếp nhăn quanh ổ mắt hoặc “vết chân chim”.



Xác định vị trí và đánh dấu cơ

1. Yêu cầu bệnh nhân mỉm cười và giữ vẻ mặt cười.
2. Đánh dấu một hoặc nhiều điểm ở phần cao nhất của nếp nhăn quanh mắt. Số lượng điểm được thiết lập tùy thuộc vào kích thước của vùng bị nhăn. Các điểm phải được đánh dấu bằng cách theo hình bán nguyệt ở bên cạnh ổ mắt. Giữ khoảng cách 10 mm giữa mỗi điểm, vì ở khoảng cách này sự khuếch tán BTX điều trị cơ hiệu quả. Đồng thời giữ khoảng cách 10 mm từ mỗi điểm tới gờ ổ mắt để tránh khả năng khuếch tán đến các cơ cử động mắt (cơ thẳng bên và cơ xiên trên và dưới).
3. Vẽ đường gờ ngang xương gò má bằng cách sờ nắn và giữ khoảng cách 10 mm so với điểm thấp nhất. Điều này ngăn cản khả năng khuếch tán đến cơ gò má lớn.

Tiêm vào mí mắt dưới có thể gây ra tình trạng mềm nhũn, làm cho mí mắt dưới xa kết mạc nhãn cầu và hướng ra ngoài, hậu quả là chảy nước mắt và kích ứng dai dẳng.

Phác đồ tiêm BTX

CƠ VÒNG MẮT

Chỉ định	• Làm phẳng các nếp nhăn khóe mắt hoặc quanh ổ mắt cũng như vết chân chim. • Đề điều chỉnh vị trí của lông mày		
Chống chỉ định	• Chống chỉ định được nhà sản xuất ghi trên bao bì.		
Chú ý	Vùng này dễ bị các vết bầm tím do nằm gần động mạch gò má-ổ mắt. Cơ vòng mắt có tác dụng đối kháng với chuyển động của cơ nhắm trán. Do đó, việc tiêm vào một điểm trên da đuôi lông mày, hơi thấp hơn vùng có lông, sẽ làm thư giãn cơ vòng mắt, làm cho cung mày cong về hướng cơ nhắm trán.		
Liều lượng khuyến nghị (mỗi điểm)	Botox 2U- 4U	Dysport 6U- 12U	Xeomin 2U- 4U
Vị trí tiêm	Cách 10 mm cạnh viền ổ mắt		
Kim	Kích cỡ 8 mm	Vị trí (liên quan đến da) 45 độ	Độ sâu 1/3 kim



CƠ MŨI (NASALIS MUSCLE)

Giải phẫu và vị trí

Chức năng: Nén mũi, hạ nhẹ đầu mũi.

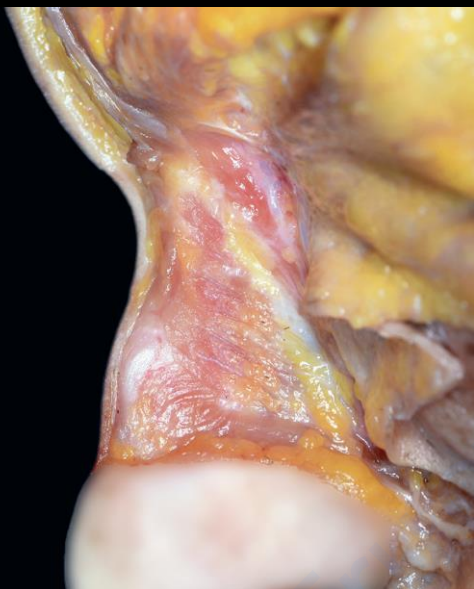
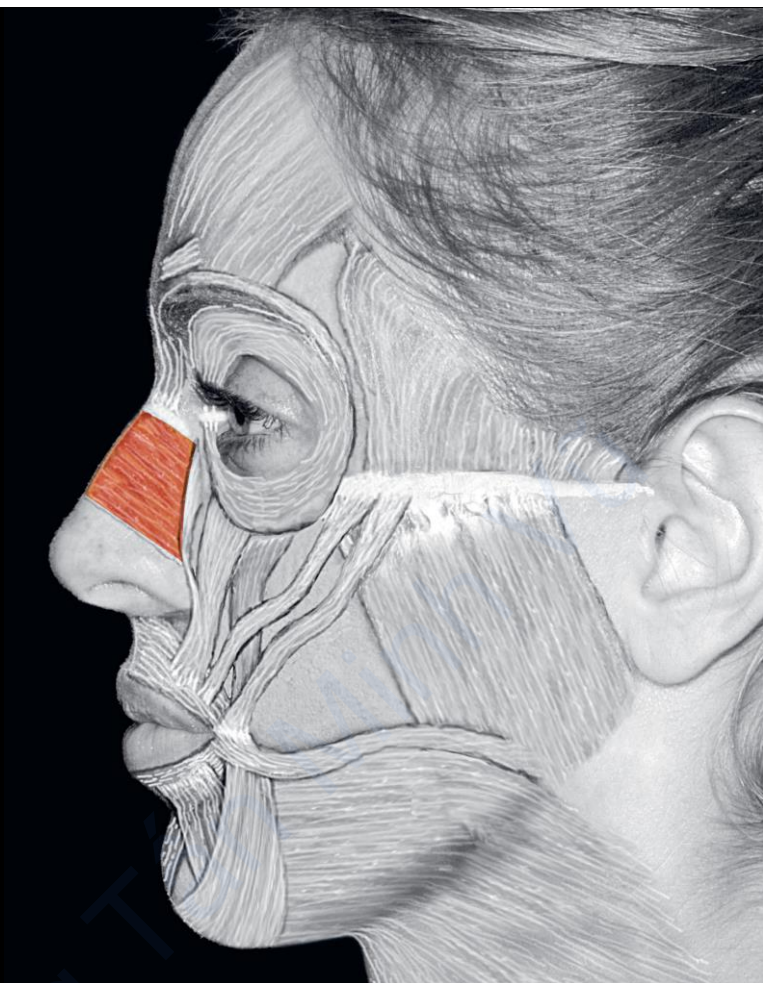
Vị trí: sống mũi.

Nguyên uỷ: phần nhô xương ổ răng của răng nanh và răng cửa bên hàm trên.

Bám tận: tấm gân của sống mũi.

Sợi cơ: ngang, đi xuống và bên cạnh đường giữa.

Nếp nhăn: vuông góc với hướng của các sợi cơ. Chúng được gọi là nếp nhăn thò. Cơ nâng môi trên cánh mũi cũng là một phần nguyên nhân gây ra nếp nhăn này.



Xác định vị trí và đánh dấu cơ

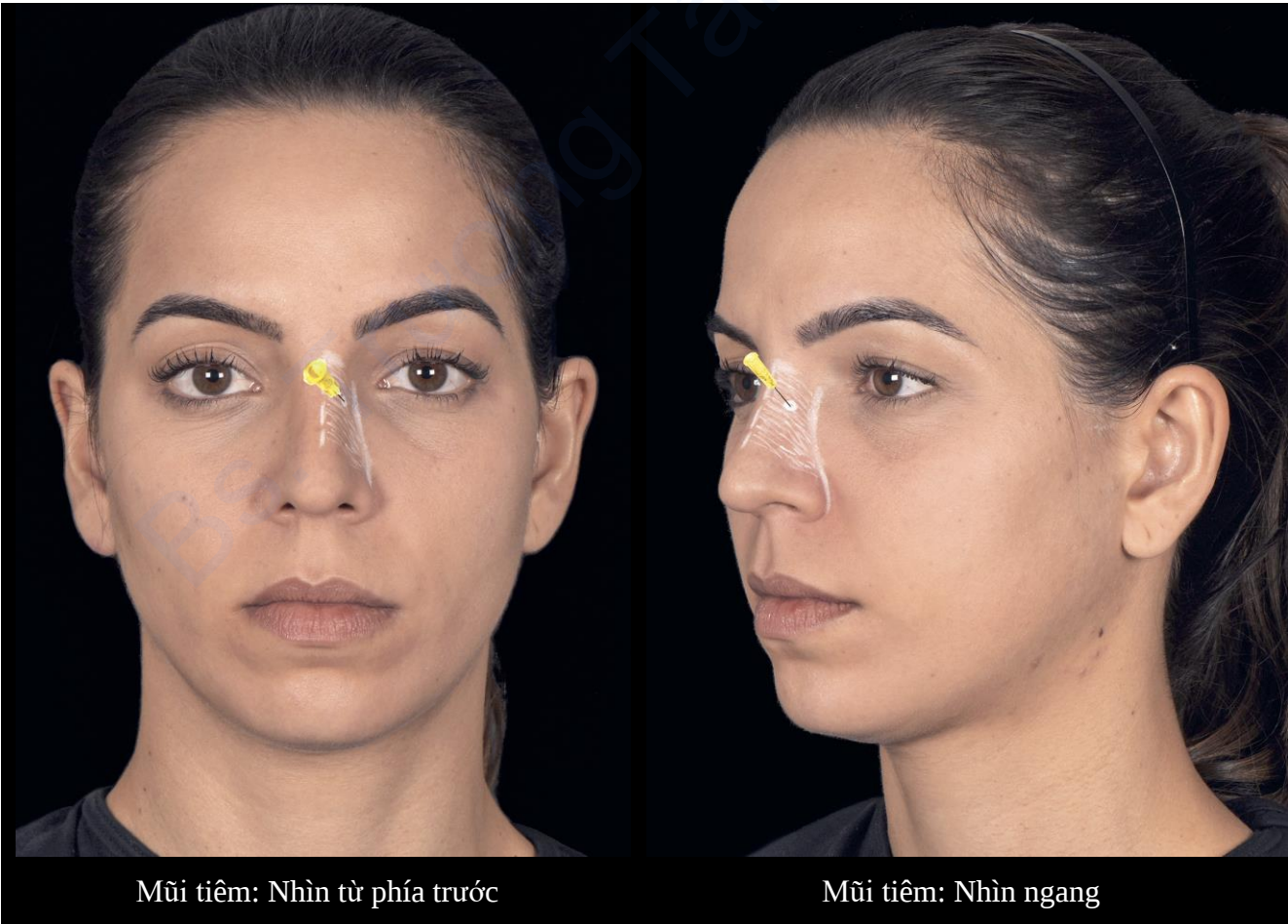
1. Vẽ một đường giữa sống mũi.
2. Yêu cầu bệnh nhân mỉm cười và tạo nếp nhăn ở mũi rồi giữ nguyên biểu cảm đó.
3. Đánh dấu điểm thể hiện độ nhô cao nhất của da tương ứng với từng nếp nhăn. Đánh dấu một điểm trên mỗi nếp nhăn, trong trường hợp có nhiều hơn một. Khi mức độ cao nhất của các nếp nhăn này nằm cách xa đường giữa, thì rủi ro tiêm gần cơ nâng môi trên cánh mũi nên được xem xét. Các mũi tiêm gần đường giữa ngăn chặn sự khuếch tán không mong muốn đến cơ này.

Nên tránh tiêm quá gần cơ nâng môi trên cánh mũi để tránh khuếch tán đến cơ này. Sự khuếch tán này sẽ làm ảnh hưởng đến độ cao của môi trên khi cười.

Phác đồ tiêm BTX

CƠ MŨI

Chỉ định	• Làm phẳng các nếp nhăn động của nếp nhăn thờ xuất hiện khi cười. • Làm phẳng các nếp nhăn tĩnh của nếp nhăn thờ ở trạng thái nghỉ. • Trong trường hợp sử dụng BTX-A để kiểm soát cười hở lợi.		
Chống chỉ định	• Chống chỉ định được nhà sản xuất ghi trên bao bì.		
Chú ý	Những bệnh nhân được tiêm BTX vào 1/3 trên của khuôn mặt và/hoặc những người được điều trị cười hở lợi và không tiêm vào cơ này có thể có nhiều nếp nhăn hơn ở vị trí này do “hoạt động bù trừ”. Điều này có thể cho thấy rõ rằng bệnh nhân đã được điều trị bằng BTX-A. Vì vậy, cơ này cũng nên được tiêm BTX trong trường hợp bệnh nhân xuất hiện nếp nhăn ở mũi khi cười.		
Liều lượng khuyến nghị (mỗi điểm)	Botox 1U	Dysport 3U	Xeomin 1U
Vị trí tiêm	Cách 10 mm cạnh viền ổ mắt		
Kim	Kích cỡ 8 mm	Vị trí (liên quan đến da) Song song	Độ sâu Chỉ có phần vát xuyên qua da



CƠ HẠ VÁCH MŨI (*DEPRESSOR SEPTI NASI MUSCLE*)

Giải phẫu và vị trí

Chức năng: Làm hạ vách ngăn mũi và thu hẹp lỗ mũi.

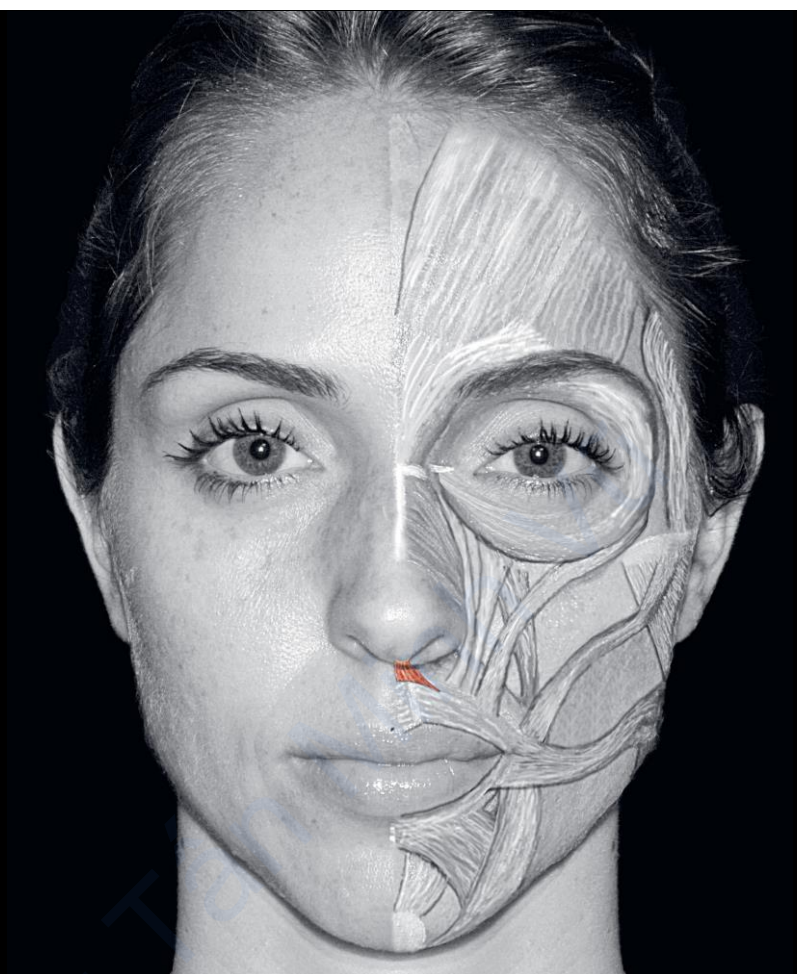
Vị trí: Bên dưới phần chèn trụ.

Nguyên uỷ: Hố răng cửa hàm trên.

Bám tận: Sụn vách ngăn mũi và phần lưng cánh mũi.

Sợi cơ: chiều dọc.

Nếp nhăn: Nằm ngang, ở vùng da môi trên. Cạnh nền vách ngăn mũi.



Xác định vị trí và đánh dấu cơ

- Không thể xác định được qua biểu cảm mặt hoặc sờ nắn, được xác định thông qua các tài liệu tham khảo về thẩm mỹ khuôn mặt.
- Một điểm trên đường giữa của khuôn mặt được đánh dấu ngang mức với góc mũi má, tức là điểm chèn của trụ mũi với da môi trên.

Mặc dù việc tiêm BTX-A vào cơ này giúp đầu mũi được nâng lên nhưng độ ngang của môi trên sẽ bị hạ xuống, che đi một phần chiều dài thân răng trước trên, rất không thẩm mỹ. Phương pháp tiêm này chỉ có thể được sử dụng trong những trường hợp liên quan đến cười hở lợi trên.

Phác đồ tiêm BTX

CƠ HẠ VÁCH MŨI

Chỉ định	- Bệnh nhân cử động đầu mũi khi nói chuyện. - Di chuyển đầu mũi lên trên, đồng thời hạ thấp độ ngang của phần trước môi trên. - Bệnh nhân cười hở lợi lộ mô nướu quanh răng cửa giữa hàm trên trên 3mm. - Làm phẳng nếp gấp ngang ở môi trên khi cười. - Bệnh nhân cười hở lợi có đường viền môi trên cao hơn khoé miệng khi cười theo chiều ngang.		
Chống chỉ định	- Bệnh nhân không cười hở lợi. - Chống chỉ định được nhà sản xuất ghi trên bao bì.		
Chú ý	Đây là mũi tiêm đau nhất trên mặt. Nếu có thể, đây nên là mũi tiêm cuối cùng để tránh làm bệnh nhân sợ hãi khi bắt đầu cuộc hẹn. Tiêm vào giữa sụn rất đau và không có tác dụng.		
Liều lượng khuyến nghị (mỗi điểm)	Botox 2U, 3U hoặc 4U	Dysport 6U, 9U hoặc 12U	Xeomin 2U, 3U hoặc 4U
Vị trí tiêm	gốc mũi má		
Kim	Kích cỡ 8 mm	Vị trí (liên quan đến da) 70 độ	Độ sâu Toàn bộ kim



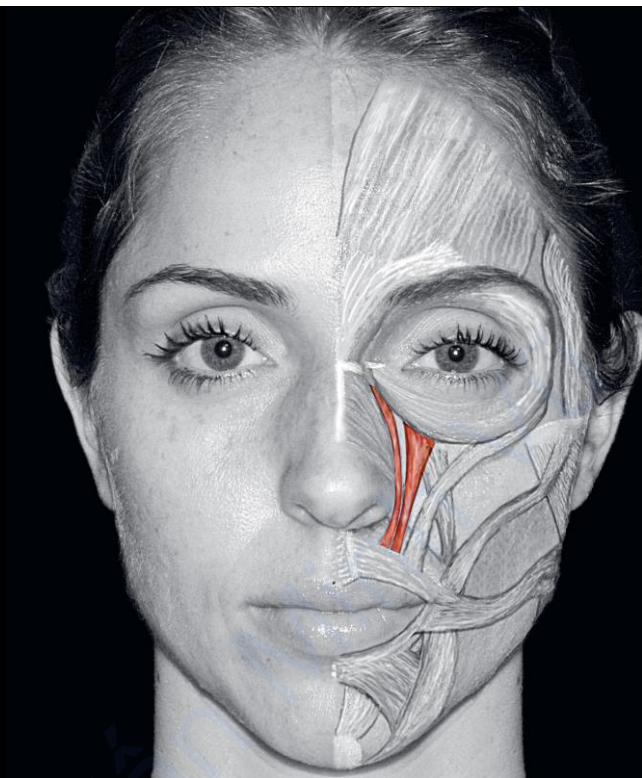
CƠ NÂNG MÔI TRÊN CÁNH MŨI VÀ CƠ NÂNG MÔI TRÊN

(*LEVATOR LABII SUPERIORIS ALAEQUE NASI - LEVATOR LABII SUPERIORIS MUSCLES*)

Giải phẫu và vị trí

Chức năng: Cơ nâng môi trên cánh mũi—làm giãn lỗ mũi và nâng phần giữa của môi trên. Khi cơ nghỉ ngơi, nó giúp duy trì vị trí của lỗ mũi. Cơ nâng môi trên—nâng phần trong của môi trên. Cả hai cơ đều hoạt động bằng cách làm lật môi trên.

Vị trí: Cơ nâng môi trên cánh mũi—bên cạnh và dọc theo mũi, giữa cơ mũi và cơ nâng môi trên. Cơ nâng môi trên—ở bên cạnh và dọc theo mũi, giữa cơ nâng môi trên cánh mũi và cơ gò má nhỏ.



Nguyên uỷ: Cơ nâng môi trên cánh mũi —mỏm trán của bờ hàm trên và dưới ổ mắt. Cơ nâng môi trên – bờ dưới ổ mắt ở hàm trên, phía trên lỗ dưới ổ mắt.

Bám tận: Cơ nâng môi trên cánh mũi —sụn cánh mũi lớn, cánh mũi và da môi trên. Cơ nâng môi trên —da môi trên và các sợi cơ hòa trộn với cơ vòng mắt.

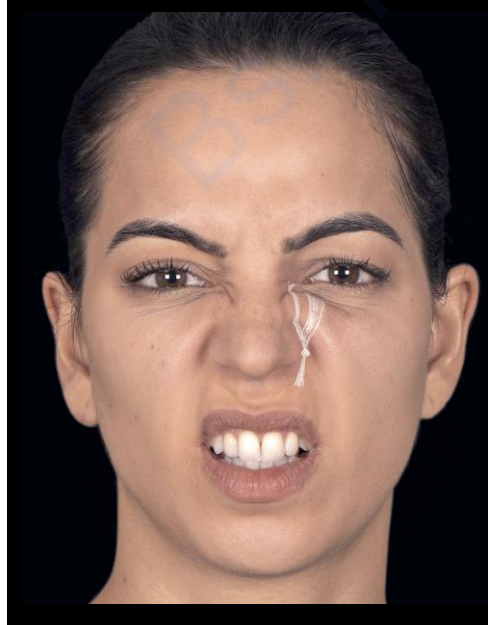
Sợi cơ: Hướng dọc.

Nếp nhăn: tạo ra các nếp nhăn cạnh mũi ở khóe mắt trong. Cũng gây ra diễn tiến ban đầu của rãnh mũi má gần mũi.

Xác định vị trí và đánh dấu cơ

- Không thể xác định được hai cơ này qua biểu cảm mặt hoặc sờ nắn, được tìm thấy thông qua các tài liệu tham khảo về thẩm mỹ khuôn mặt.
- Vẽ một đường rộng 3 mm dọc theo cạnh mũi. Hình vẽ thứ hai được thực hiện ở bên cạnh hình thứ nhất và xa hơn từ mũi, rộng khoảng 9 mm.
- Điểm tiêm lý tưởng để tác động cùng lúc lên cả hai cơ là điểm ở bên cạnh cánh mũi và ở giữa đầu mũi má.
- Hai cơ này có nguyên uỷ riêng nhưng gần bám tận. Vì vậy, chỉ cần một mũi tiêm là đủ để điều trị cả hai cơ cùng lúc.

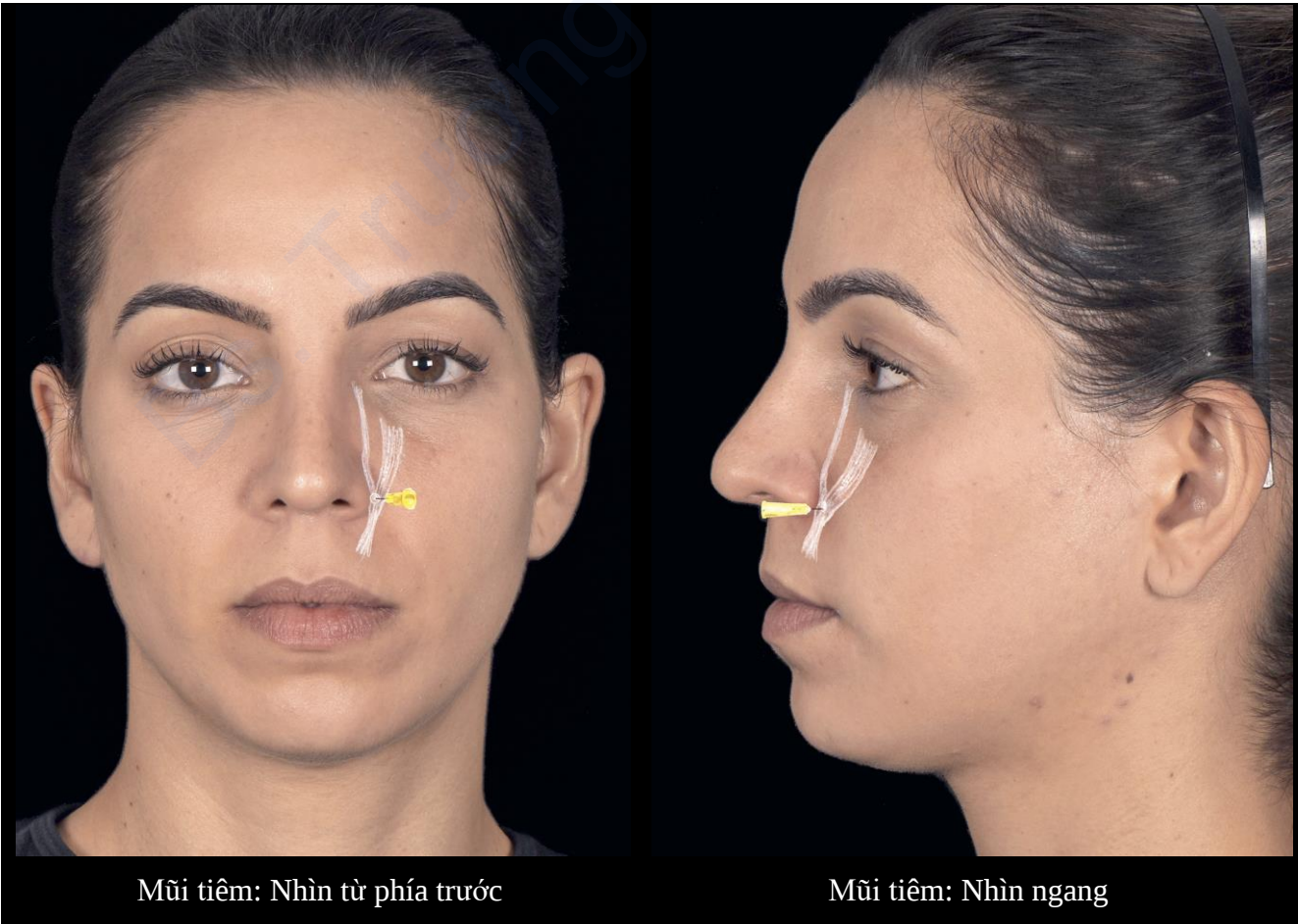
Không nên tiêm riêng lẻ vào từng cơ trong số hai cơ này vì vị trí của nó phía trên cánh mũi trở nên khó tiêm hơn. Sai sót ở vị trí tiêm có thể dẫn đến tình trạng mất cân đối hai bên.



Phác đồ tiêm BTX

CƠ NÂNG MÔI TRÊN CÁNH MŨI VÀ CƠ NÂNG MÔI TRÊN

Chỉ định	- Cười hở nướu răng sau (khi răng nanh hàm trên lộ nướu quá mức, mất thẩm mỹ), là một phương pháp rất thành công trong trường hợp cơ tăng động là nguyên nhân gây ra nụ cười hở lợi. - Có thể được sử dụng như một phương pháp giảm nhẹ trong những trường hợp hàm trên bị thừa theo chiều dọc và không thể phẫu thuật được. - Mất cân đối theo chiều ngang của môi trên.		
Chống chỉ định	- Kỹ thuật này không hiệu quả hoàn toàn ở những bệnh nhân cười hở lợi do môi trên ngắn. - Chống chỉ định được nhà sản xuất ghi trên bao bì.		
Chú ý	Nếu nụ cười hở lợi và độ ngang của môi trên cao hơn mức cho phép thì BTX cũng nên được tiêm vào cơ hạ vách mũi. Bằng cách giảm cười hở lợi, đóng môi thụ động được cải thiện, góp phần thở mũi tốt hơn.		
Liều lượng khuyến nghị (mỗi điểm)	Botox 2U, 3U hoặc 4U	Dysport 6U, 9U hoặc 12U	Xeomin 2U, 3U hoặc 4U
Vị trí tiêm	Tiêm BTX ở cùng độ cao ở cả hai bên với cùng độ nghiêng và độ sâu của kim, ngay cạnh cánh mũi và phía trong rãnh mũi má.		
Kim	Kích cỡ 8 mm	Vị trí (liên quan đến da) vuông góc với mặt	Độ sâu 1/2 kim



BS. Trương Tấn Minh Vũ